

**TÒA ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2023 /HS - ST

Ngày 13/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Văn Dũng

2. Ông Lê Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Lệ Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2023/TLST - HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST – HS ngày 30/6/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T - sinh ngày: 07/7/1984 tại xã H, huyện H, tỉnh T. Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh T. Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc S (đã chết) và con bà Phạm Thị L - Sinh năm: 1954. Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ 4; Bị cáo có vợ là Lê Thị H - sinh năm 1985, bị cáo có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2019). Tiền án: không; tiền sự: không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 19/2023/LCĐKNCT ngày 08/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

*** Người bị hại:** Ông Nguyễn Văn H (đã chết)

* *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Bà Hoàng Thị Th – sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn 7, xã M, huyện V, tỉnh T.

Vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn H1 – sinh năm 1949

Địa chỉ: Thôn B2, xã M, huyện V, tỉnh T.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 20/12/2022, Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, trú tại thôn V, xã H, huyện H, tỉnh T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 36N-2016 đi chở cát lưu thông trên tỉnh lộ 508 theo hướng từ xã Minh Tân đi xã Vĩnh Hùng, trên xe chỉ có một mình T. Khi T điều khiển xe đi đến địa phận thôn Bồng Trung 2, xã Minh Tân, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá thì T quan sát thấy phía trước cách khoảng 15m có ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958, trú tại thôn 7, xã M, huyện V, tỉnh T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 36L1-6173 đi ngược chiều với mình, T ra tín hiệu bằng đèn để ra hiệu cho ông Nguyễn Văn H biết. Tuy nhiên, T đã không giảm tốc độ và điều khiển xe di chuyển sang bên phải theo chiều đi của mình. Khi xe mô tô của ông H điều khiển đi ngược chiều đến cách xe ô tô của T khoảng 05-06m thì ông H điều khiển xe mô tô từ lề đường bên phải theo chiều đi của mình hướng vào lòng đường và có xu hướng đi ra giữa đường thì T mới đạp phanh và đánh lái về phần đường bên phải để tránh chiếc xe mô tô nói trên nhưng vẫn xảy ra va chạm giữa hai phương tiện. Mặt trước ngoài phần sau chắn bùn bánh trước bên trái xe ô tô biển kiểm soát 36N-2016 do T điều khiển va chạm với mặt trước ngoài tay nắm bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 36L1-6173 do ông H điều khiển, vị trí va chạm giữa hai phương tiện thuộc phần đường bên phải chiều từ xã Vĩnh H đi xã Minh Tân, là phần đường của xe mô tô biển kiểm soát 36L1-6173. Sau khi tai nạn xảy ra T cùng người dân đã đưa ông H đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá, sau đó ông H tử vong.

Quá trình điều khiển xe mô tô ông Nguyễn Văn H có lỗi là điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ trong tình trạng có nồng độ cồn 183,5mg/dl (một trăm tám ba phẩy năm miligam trên một trăm mililit máu) và không đi bên phải theo chiều đi của mình, có xu hướng đi ra giữa đường, tuy nhiên không phải nguyên nhân chính, trực tiếp gây ra tai nạn. Do ông H đã chết nên không xem xét xử lý.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số:195/GDPY-PC09 ngày 28/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Do nạn nhân không giải phẫu tử thi nên nguyên nhân chết: không đủ cơ sở kết luận.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số: 23/2023/TTPY-GĐHS ngày 09/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hoá kết luận: Do không mổ tử thi, không giám định pháp y về Mô bệnh học và không giám định pháp y về hoá pháp các mẫu phủ tạng của nạn nhân nên: không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác nguyên nhân chết của nạn nhân.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số: 24/2023/TTPY-GĐHS ngày 09/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hoá kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do hậu quả của chấn thương gây nên đối với nạn nhân Nguyễn Văn H là: 80%.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 20/12/2022 xác định như sau:

Đoạn đường xảy ra tai nạn có mặt đường bằng bê tông, không có vạch kẻ đường ở giữa đường, mặt đường rộng 05m, lề đường bên trái hướng từ xã Vĩnh Hùng đi xã Minh Tân bằng bê tông rộng 0,6m, lề đường bên phải hướng từ xã Vĩnh Hùng đi xã Minh Tân người dân đặt chậu cây cảnh.

Lấy cột mốc km 24+200 nằm ở bên trái đường hướng từ xã Vĩnh Hùng đi xã Minh Tân, cách mép đường bê tông 1,1m làm điểm mốc.

Lấy mép đường bê tông bên phải hướng từ xã Vĩnh Hùng đi xã Minh Tân làm chuẩn.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường, vị trí các dấu vết, phương tiện được xác định như sau:

- Vị trí số 1: Vết phanh liên tục, có chiều hướng từ xã Minh Tân đi xã Vĩnh Hùng, vết có kích thước 6,4 x 0,4m. Đầu vết cách mép đường 1,8m. Cuối vết kết thúc tại bánh xe phía sau bên trái của xe ô tô 36N-2016.

- Vị trí số 2: Vết phanh liên tục, có chiều hướng từ xã Minh Tân đi xã Vĩnh Hùng, vết có kích thước 6,4 x 0,43m. Đầu vết cách mép đường 3,4m. Cuối vết kết thúc tại bánh xe phía sau bên phải của xe ô tô 36N -2016 giữa hai vết phanh 1 và 2 cách nhau 1,25m.

- Vị trí số 3: Xe ô tô tải biển số 36N-2016, đầu xe hướng từ xã Minh Tân đi xã Vĩnh Hùng, chệch về phía bên phải đường theo chiều đi. Trục bánh trước bên trái cách mép đường 2,65m, cách trục bánh sau xe mô tô biển số 36L1-6173 là 1,2m. Trục bánh xe sau bên trái cách mép đường là 1,8m, cách điểm gần nhất của vùng

mảnh gương vỡ, đất rơi vãi là 0,2m và cách điểm gần nhất của vết máu (4) là 0,7m, trục bánh trước bên phải cách điểm mốc 2m.

- Vị trí số 4: Vết máu không rõ kích thước, hình dạng, có kích thước 1,2 x 0,4m điểm gần nhất của vết máu nằm ngay mép đường.

- Vị trí số 5: Vùng mảnh nhựa, gương vỡ, đất rơi vãi nằm ở vị trí dưới gầm ô tô và đầu xe mô tô biển số 36L1-6173, có kích thước 2,1 x 0,8m. Điểm gần nhất cách mép đường 1,8m, điểm xa nhất cách mép đường là 2,9m, điểm gần nhất cách trục bánh xe trước của xe mô tô biển số 36L1-6173 là 0,3m.

- Vị trí số 6: Xe mô tô biển số 36L1-6173 nằm nghiêng bên phải, đầu xe hướng vào lề đường bên trái hướng đi từ xã Vĩnh Hùng đi xã Minh Tân. Trục bánh trước cách mép đường 2,65m, trục bánh sau cách mép đường 1,5m.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 290/KL-PC09 ngày 09/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa (BL: 109) xác định như sau:

* Dấu vết trên xe ô tô BKS 36N-2016:

- Mặt trước ngoài phần sau chấn bùm bánh trước bên trái có vết cà trượt làm mòn sơn và nhựa màu đen, kích thước 10cm x 7cm, vết có chiều từ trước về sau, chệch từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, vết cao so với mặt đất 90,5cm – 97,5cm, bề mặt vết bám dính lớp màng màu nâu. Đầu vết cách mặt trước ba-đờ-sóc trước 144cm.

- Má ngoài lớp trước bên trái (tương ứng vị trí hàng chữ “POWER” có vết cà trượt làm sạch bụi, mòn cao su kích thước 9cm x 26,5cm, vết có chiều từ tâm ra ngoài.

- Mặt trước ngoài phần trước thanh bảo hiểm bên trái thùng xe có các vết cà trượt làm mòn sơn, móp méo kim loại kích thước 29cm x 5,5cm, vết có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải, vết cao so với mặt đất 49,5cm-55cm, bề mặt vết bám dính chất màu xanh (dạng sơn).

- Mặt trước ngoài bên phải phần trước bên trái thùng xe có vết tỳ trượt làm sạch bụi đất, kích thước 19cm x 12 cm, chiều hướng vết từ trước về sau, từ phải sang trái, vết cao so với mặt đất 127cm-145cm. Bề mặt vết bám dính chất nhầy và các sợi lông tóc màu đen.

* Dấu vết trên xe mô tô:36L1-6173:

- Mặt trước ngoài tay nắm bên trái có vết cà trượt làm mòn kim loại, kích thước 6,5 cm x 2 cm, vết có chiều hướng từ trước về sau, từ phải sang trái, bề mặt

vết bám dính chất màu đen (dạng sơn, nhựa), vết cao so với mặt đất 96,5cm – 98,5cm.

- Mặt trước ngoài bàn đi số, giá để chân trước bên trái có vết cà trượt làm mòn nhựa và cao su trong diện 22cm x 4cm, vết có chiều từ trước về sau, bề mặt vết bám dính chất màu nâu đen, vết cao so với mặt đất 27cm-31cm.

- Mặt trước mặt nạ, ốp nhựa giảm xóc trước bên trái, mặt trước cổ phốc có vết cà trượt làm mòn sơn màu xanh kim loại, kích thước 16cm x 8cm, vết có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái, vết cao so với mặt đất 58cm-68cm.

- Mặt ngoài giá để chân trước bên phải, đuôi ống pô có các vết cà trượt làm mòn cao su và kim loại, vết có chiều từ trước về sau, bề mặt vết bám dính chất bột màu trắng (dạng bột).

Về vấn đề dân sự: Nguyễn Văn T đã bồi thường cho gia đình người bị hại Nguyễn Văn H số tiền: 175.000.000 đồng (một trăm bảy mươi lăm triệu đồng), gia đình người bị hại không có yêu cầu gì thêm. Gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Đối với vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 36N-2016; 01 (một) đăng ký xe ô tô số: 000302; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số: 0631616; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số: 3126286; 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn T. Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Văn T nên không đề cập xử lý.

- Đối với 01 (một) mô tô biển số 36L1-6173 là tài sản của ông Nguyễn Văn H, không nằm trong dữ liệu xe mô tô vật chứng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Hoàng Thị Th là đại diện hợp pháp cho người bị hại.

- Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC mang tên Nguyễn Văn T số: 380112389478, cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT- VKSVL ngày 05/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 06 tháng đến 08 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Không áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

- Về bồi thường dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho đại diện gia đình người bị hại với số tiền 175.000.000đ (một trăm bảy mươi lăm triệu đồng). Đại diện gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu hay đề nghị gì thêm. Đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng vụ án, về án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa: Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Vĩnh Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên đủ sơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 20/12/2022, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36N-2016 trên đường tỉnh lộ 508 thuộc địa phận thôn Bồng Trung 2, xã Minh Tân, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá đã không giảm tốc độ và cho xe đi bên phải theo chiều đi của mình, đi lấn sang phần đường xe đi ngược chiều dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 36L1-6173 do ông Nguyễn Văn H điều khiển đi ngược chiều đến làm ông H bị thương phải đưa đi cấp cứu sau đó tử vong. Mặc dù, không xác định được nguyên nhân chết của ông H do không mổ tử thi nhưng đã xác định được tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với ông H là: 80%. Hành vi tham gia giao thông nêu trên của Nguyễn Văn T đã vi phạm quy tắc tham gia giao thông đường bộ quy định tại khoản 1, Điều 17 Luật giao thông đường bộ, quy định về tránh xe đi ngược chiều: *“Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi bên phải theo chiều xe chạy của mình”*. Hành vi của Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tính mạng của người khác và làm mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm

hình sự về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 BLHS.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn giao thông công cộng mang tính chất nghiêm trọng. Bị cáo khi tham gia giao thông đường bộ đã không chấp hành đúng quy định, khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ đã không giảm tốc độ và cho xe đi vào phần đường bên phải theo chiều đi của mình để tránh xe đi ngược chiều nên đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 36L1-6173 do ông Nguyễn Văn H điều khiển đi ngược chiều làm ông H bị thương phải đưa đi cấp cứu sau đó tử vong. Để đấu tranh phòng chống và ngăn ngừa tội phạm nói chung và lập lại trật tự an toàn giao thông đường bộ nói riêng, cần thiết phải có hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo để trừng phạt và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa và giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật. Bởi vậy, cần lên cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung cũng như có đủ thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã chủ động, tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại cho gia đình người bị hại. Trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi đó là ông H điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ trong tình trạng có nồng độ cồn 183,5mg/dl (một trăm tám ba phẩy năm miligam trên một trăm mililit máu) và không đi bên phải theo chiều đi của mình, có xu hướng đi ra giữa đường. Bên cạnh đó, gia đình người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có bố là người có công với cách mạng, gia đình bị cáo luôn tích cực đóng góp, ủng hộ các quỹ do địa phương phát động, kêu gọi. Vì vậy, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Trước khi phạm tội có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[7] Quá trình điều khiển xe mô tô ông Nguyễn Văn H có lỗi là điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ trong tình trạng có nồng độ cồn 183,5mg/dl (một trăm tám ba phẩy năm miligam trên một trăm mililit máu) và không đi bên phải theo chiều đi của mình, có xu hướng đi ra giữa đường, đây cũng là một phần nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn, tuy nhiên không phải nguyên nhân chính, trực tiếp gây ra tai nạn. Do ông H đã chết nên không xem xét xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T đã chủ động, tự nguyện khắc phục hậu quả cho đại diện gia đình người bị hại với số tiền 175.000.000đ (một trăm bảy lăm triệu đồng). Đại diện gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu hay đề nghị gì thêm. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

[9] Về phần hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo làm nghề lái xe đang phải nuôi 03 con nhỏ, thu nhập thấp và không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 36N-2016; 01 (một) đăng ký xe ô tô số: 000302; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số: 0631616; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số: 3126286; 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn T. Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Văn T là phù hợp.

- Đối với 01 (một) mô tô biển số 36L1-6173 là tài sản của ông Nguyễn Văn H, không nằm trong dữ liệu xe mô tô vật chứng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Hoàng Thị Th là đại diện hợp pháp cho bị hại là phù hợp.

- Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC mang tên Nguyễn Văn T số: 380112389478, cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã H, huyện H, tỉnh T nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

- Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC mang tên Nguyễn Văn T số: 380112389478.

- Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự và điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Lộc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Giang